TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 479/2026/HS-ST
Ngày 14 - 7 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Viết Hùng.

Thẩm phán: Ông Trương Công Huấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tạ Thị Kim Tuyến.

2. Bà Phạm Thanh Tuyền.

3. Ông Nguyễn Văn Tính.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Thăng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 437/2026/HSST ngày 09 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4014/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Hồng S**; sinh ngày: 12/12/1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; số CCCD: 08308600xxxx; nơi thường trú: 149/55/5 LBB, phường H, quận T (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: 476 BT, phường S, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị L, vợ: Lê Thanh H; con: Trần Lê Phương V (sinh năm: 2010); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Người bào chữa:*

Bà Cao Thị Kiều T là luật sư của Văn phòng luật sư Kiều T thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo (có mặt).

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1990 (đã chết)

- *Người đại diện quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:*

1. Ông Nguyễn Văn Q; sinh năm: 1960, là cha của bị hại (có mặt).

2. Bà Võ Thị S; sinh năm 1960, là mẹ của bị hại (có mặt).

Cùng địa chỉ: 9/8, khu phố 11, thị trấn T, T, LA (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh).

3. Ông Phạm Ngọc L; sinh năm 1989, là chồng của bị hại (có mặt).

4. Bé Phạm Nguyễn Hoàng L2, sinh năm 2016, là con của bị hại (có mặt).

5. Bé Phạm Hoàng P; sinh năm 2022, là con của bị hại (có mặt).

Ông Phạm Ngọc L là người giám hộ theo luật định của bé Phạm Nguyễn Hoàng L2 và bé Phạm Hoàng P.

Cùng địa chỉ: Nhà không số, đường T20, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hồng S và chị Nguyễn Thị Mỹ L quen biết và sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn từ tháng 9/2024 tại Phòng 205 của khách sạn C, địa chỉ: số 476 BT, Khu phố X, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến chiều hằng ngày chị L về nhà tại xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 17 giờ ngày 02/11/2024, chị L đi đón cháu Phạm Hoàng P (con riêng của L) và chở cháu P quay lại khách sạn C ở cùng với S. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, chị L nhắn tin điện thoại với người lạ nên S nghi ngờ chị L quen người khác dẫn đến giữa hai người xảy ra cãi vã và xô xát lẫn nhau, chị L dùng tay phải cào vào bắp tay phải của S làm trầy xước da tay. Tức giận S bước đến sau lưng chị L, dùng cánh tay phải vòng qua cổ của chị L, còn tay trái nắm vào tay phải để trợ lực siết cổ của chị L. Khoảng 02 phút thì S thấy chị L không còn cử động nên ôm người chị L đưa lên giường. S tiếp tục ngồi lên phần hông trên người dùng 2 bàn tay bóp cổ chị L. Khi thấy chị L co giật, S nằm đè lên người của chị L và tiếp tục dùng hai tay bóp cổ đến khi thấy chị L không còn cử động nữa thì mới dừng lại.

Do thấy mặt chị L tái đi, môi tím lại nên S thoa kem lên mặt và lấy khẩu trang, kính đeo vào mắt chị L rồi lên giường nằm cùng chị L và cháu P đang ngủ ở phía đầu giường. Đến chiều ngày 03/11/2024, S đi đến Công an phường HB, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (cũ) tự thú.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 953/KLGĐTT-2024 ngày 07/01/2025 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với Nguyễn Thị Mỹ L, kết luận nguyên nhân tử vong: *"Ngạt do chẹn cổ"*.

Ngày 06/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B (cũ), Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định tạm giữ đối với Trần Hồng S.

Ngày 12/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với Trần Hồng S về tội "Giết người" theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự để điều tra theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Hồng S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ: Có bảng kê vật chứng kèm theo cáo trạng.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình nạn nhân Nguyễn Thị Mỹ L yêu cầu Trần Hồng S bồi thường số tiền 1.960.000.000 đồng. Bị can Trần Hồng S chưa thực hiện bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 831/CT-VKS-P2 ngày 23/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Hồng S về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của bị cáo, giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Trần Hồng S tù chung thân về tội "Giết người".

- Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa gia đình bị hại thống nhất yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 1.300.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo S tranh luận: Luật sư thống nhất về tội danh và điều khoản áp dụng truy tố đối với bị cáo S. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do bột phát nhất thời vì ghen tuông và do bị hại cào vào tay bị cáo; bị cáo tự thú; hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, cha mẹ đã chết, vợ ly hôn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo và gia đình bị hại không tranh luận. Đại diện Viện kiểm sát không tranh luận bổ sung.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, bị cáo không tranh luận, bào chữa bổ sung, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét để bị cáo có cơ hội sớm trở về chuộc lại lỗi lầm với gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, điều tra viên và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hồng S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định pháp y về tử thi số 953/KLGĐTT-2024 ngày 07/01/2025 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh xác định nguyên nhân chết của chị Nguyễn Thị Mỹ L là "ngạt do chẹn cổ"; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như diễn biến được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

Có đủ căn cứ xác định: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 02/11/2024, tại phòng 205 khách sạn Bảo Châu, địa chỉ số 476 BT, Khu phố X, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, xuất phát từ việc nghi ngờ chị Nguyễn Thị Mỹ L có quan hệ tình cảm với người khác nên giữa bị cáo và chị L xảy ra cãi vã, xô xát. Sau khi bị chị L cào trầy xước tay, bị cáo đã dùng cánh tay siết cổ chị L khoảng 02 phút. Khi thấy nạn nhân không còn cử động, bị cáo vẫn tiếp tục đặt nạn nhân lên giường, ngồi đè lên người rồi dùng hai tay bóp cổ nhiều lần đến khi nạn nhân hoàn toàn bất động mới dừng lại. Hành vi liên tục siết, bóp cổ của bị cáo đã làm chị Nguyễn Thị Mỹ L tử vong do ngạt vì chẹn cổ. Sau khi gây án, bị cáo còn che giấu tình trạng tử vong của nạn nhân bằng việc thoa kem lên mặt, đeo khẩu trang, đeo kính cho nạn nhân rồi nằm cạnh nạn nhân trước khi đến cơ quan Công an đầu thú vào ngày hôm sau.

Hành vi nêu trên của bị cáo là hành vi cố ý tước đoạt trái pháp luật tính mạng của người khác. Mặc dù nhận thức rõ việc dùng tay siết, bóp cổ liên tục vào vùng trọng yếu trên cơ thể người có khả năng tất yếu dẫn đến chết người, nhưng bị cáo vẫn thực hiện đến cùng nhằm tước đoạt tính mạng của bị hại. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Hồng S đã phạm tội "Giết người" thuộc trường hợp "có tính chất côn đồ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[3.1] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sống - quyền cơ bản và cao nhất của con người được Hiến pháp và pháp luật bảo vệ; đồng thời gây đau thương, mất mát không gì bù đắp được cho gia đình bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Tuy nhiên, chỉ vì ghen tuông và không kiềm chế được bản thân, bị cáo đã lựa chọn cách thức bạo lực để giải quyết mâu thuẫn, bất chấp tính mạng của người khác. Đây là hành vi thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng con người nên cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng tay siết, bóp cổ vào vùng trọng yếu trên cơ thể người có khả năng tước đoạt tính mạng của nạn nhân, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đáng chú ý, sau khi dùng tay siết cổ khiến bị hại bất động, bị cáo không dừng lại mà còn tiếp tục đặt bị hại lên giường, dùng hai tay bóp cổ nhiều lần cho đến khi bị hại hoàn toàn không còn cử động mới chấm dứt hành vi. Điều đó thể hiện ý thức quyết tâm thực hiện tội phạm

đến cùng nhằm tước đoạt tính mạng của bị hại. Những tình tiết này cho thấy mức độ quyết liệt trong việc thực hiện hành vi phạm tội và hậu quả đặc biệt nghiêm trọng mà bị cáo đã gây ra.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo sau khi thực hiện hành vi siết cổ làm bị hại bất động vẫn tiếp tục dùng hai tay bóp cổ cho đến khi bị hại tử vong, thể hiện việc cố tình thực hiện tội phạm đến cùng, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Sau khi cân nhắc toàn diện tính chất đặc biệt nghiêm trọng của hành vi phạm tội, hậu quả đã xảy ra, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo vĩnh viễn khỏi đời sống xã hội mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Mỹ L yêu cầu bị cáo Trần Hồng S bồi thường tổng số tiền 1.300.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường. Xét đây là sự thỏa thuận tự nguyện của các bên và không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng gồm: 01 (một) gạt tàn thuốc bằng thuỷ tinh, phía trong gạt tàn thuốc có nhiều đầu lọc thuốc lá và 02 (hai) tăm bông đã qua sử dụng, 01 (một) bật lửa màu đỏ, 01 (một) chai kem màu hồng nhãn hiệu INNISFREE; 01 (một) chén bằng xứ và 01 (một) muỗng bằng kim loại, có 01 (một) bát bằng nhựa (không có thức ăn thừa bên trong); 01 (một) túi nilong phía trong có 02 chai nhựa (phía trong chai nhựa không có nước bên trong); 01 (một) quần lót màu đỏ, 01 (một) chiếc áo tay dài màu đen, 01 (một) quần dài màu trắng có hoạ tiết hình học; 01 (một) túi đeo màu nâu đã qua sử dụng, bên trong có 01 sợi dây điện màu đỏ; là các tang vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 thẻ ngân hàng Sacombank đứng tên Trần Hồng S không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy J7 Prime màu trắng hồng, số IMEI (khe 1): 355228085076998, có số sim 0902.606.330 và IMEI (khe 2): 355229085076996, có số sim: 0961.347.478, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo S không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng giao cho Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: Trần Hồng S tù chung thân về tội "Giết người". Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/11/2024.

2. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Hồng S bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 1.300.000.000 đồng.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Tịch thu tiêu huỷ:*

+ 01 (một) gạt tàn thuốc bằng thuỷ tinh, phía trong gạt tàn thuốc có nhiều đầu lọc thuốc lá và 02 (hai) tăm bông đã qua sử dụng, 01 (một) bật lửa màu đỏ, 01 (một) chai kem màu hồng nhãn hiệu INNISFREE.

+ 01 (một) chén bằng xứ và 01 (một) muỗng bằng kim loại, có 01 (một) bát bằng nhựa (không có thức ăn thừa bên trong).

+ 01 (một) túi nilong phía trong có 02 chai nhựa (phía trong chai nhựa không có nước bên trong).

+ 01 (một) quần lót màu đỏ, 01 (một) chiếc áo tay dài màu đen, 01 (một) quần dài màu trắng có hoạ tiết hình học.

+ 01 (một) túi đeo màu nâu đã qua sử dụng, bên trong có 01 sợi dây điện màu đỏ.

- *Trả lại cho bị cáo Trần Hồng S:*

+ 01 (một) thẻ ngân hàng Sacombank đứng tên Trần Hồng S;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy J7 Prime màu trắng hồng, số IMEI (khe 1): 355228085076998, có số sim: 0902.606.330 và IMEI (khe 2): 355229085076996, có số sim: 0961.347.478, đã qua sử dụng (không kiểm tra được đời máy, số sim do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong) nhưng giao cho Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2026/513 ngày 09/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 51.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán đủ số tiền bồi thường thì hằng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 71 và Điều 72. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- VKSND-TP.HCM; (3)
- THA-DS; (1)
- THA HS; (2)
- Phòng PV 06 - CA TP. HCM; (1)
- Công an TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại tạm giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người đại diện quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại; (3)
- Người bào chữa; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ; (21) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Viết Hùng